

## SỬ DỤNG VĂN BẢN BỔ SUNG TRONG DẠY HỌC ĐỌC HIỂU

NGUYỄN PHƯỚC BẢO KHÔI\*

## TÓM TẮT

*Thực tế dạy học đọc hiểu cho thấy giáo viên (GV) và học sinh (HS) rất cần những văn bản bổ sung bên cạnh những văn bản (VB) trong sách giáo khoa (SGK). Qua sự tìm hiểu những văn bản bổ sung (VBBS) trong các bộ SGK đang được sử dụng, bài viết này đưa ra một số ý kiến về vấn đề sử dụng văn bản bổ sung nhằm nâng cao hiệu quả của việc dạy học đọc hiểu.*

**Từ khóa:** văn bản bổ sung, dạy học đọc hiểu.

## ABSTRACT

*Using supplementary texts in teaching reading comprehension*

*The reality of teaching reading comprehension proves that besides core texts in the textbooks, teachers and students really need supplementary ones. Having surveyed the supplementary texts in the current textbooks, this paper presents some viewpoints on supplementary text usage to improve the effectiveness of reading comprehension teaching.*

**Keywords:** supplementary texts, reading comprehension teaching.

## 1. Quan niệm về văn bản bổ sung và sự cần thiết của việc sử dụng hệ thống văn bản bổ sung trong việc dạy học đọc hiểu

### 1.1. Quan niệm về văn bản bổ sung

*Bổ sung* theo Đại từ điển Tiếng Việt có nghĩa là “*thêm vào cho đầy đủ*” [1, tr.185]. Về thuật ngữ, SGK Ngữ văn hiện hành chọn cách định danh các VBBS là phần *đọc thêm* hoặc *tự học có hướng dẫn*, trên nguyên tắc hai tên gọi này không quá khác biệt với khái niệm *bổ sung* vừa nêu. Nhưng chúng tôi muốn hiểu VBBS với đúng nghĩa là những VB hỗ trợ đắc lực, hiệu quả cho việc DHDH; được sử dụng không chỉ với mục đích *bù đắp cho sự thiếu sót* một số VB có giá trị mà còn tập trung vào vấn đề *hoàn thiện, mở rộng và tăng cường* [7] kĩ năng đọc cho HS.

### 1.2. Sự cần thiết của việc sử dụng hệ thống VBBS trong việc DHDH

Khối lượng kiến thức văn học quá đồ sộ, không thể chuyển tải hết vào chương trình (CT) và SGK. Bất kì CT và SGK Ngữ văn nào bên cạnh việc chú trọng làm rõ những thành tựu tiêu biểu của văn học dân tộc cũng cần dành mối quan tâm đặc biệt đến các tác giả, tác phẩm nổi bật của văn học thế giới. Chỉ riêng phần văn học trong nước, người biên soạn CT và SGK Ngữ văn đã phải chịu một áp lực không nhỏ khi quyết định đưa vào trong/ bỏ ra khỏi CT tác giả nào đó. Với tác giả được học chính thức, việc chọn lựa tác phẩm (hoặc đoạn trích trong tác phẩm) phải đáp ứng tiêu chí *chuẩn* và *hay* vốn vẫn được đặt lên hàng đầu. Xây dựng một hệ thống các tiêu chí phù hợp với mục tiêu dạy học bên cạnh việc tham

\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM; Email: npbkhoiaval@yahoo.com

khảo công việc/ thành tựu của những người đi trước là những yêu cầu cần đặt ra đối với tác giả biên soạn CT và SGK Ngữ văn. Thế nhưng, CT và SGK mới khi ra đời vẫn chỉ là những nét phác họa về thành tựu văn học dân tộc nói riêng và thế giới nói chung; chắc chắn sẽ đón nhận những góp ý bổ sung/ truy vấn về sự vắng mặt một số tác giả, tác phẩm có giá trị. Chính hệ thống các VBBS phần nào sẽ giải quyết được một số vấn đề nan giải nêu trên. Sự hiện diện của các VBBS bên cạnh những VB được học chính thức sẽ tạo điều kiện cho tác giả biên soạn CT và SGK bổ khuyết, điều chỉnh kết quả làm việc, giúp GV và HS có cơ hội **hoàn thiện dần vốn hiểu biết** khi được tiếp cận với hệ thống VB phong phú, đa dạng.

Phụ lục A của chuẩn cốt lõi trong chương trình Ngữ văn của Hoa Kỳ dẫn ra một nghiên cứu năm 2003 cảnh báo về việc một tỉ lệ không nhỏ (14%) người trưởng thành có khả năng đọc tác phẩm văn xuôi dưới mức bình thường. Vì gặp khó khăn trong việc đọc những VB có độ phức tạp cao nên tỉ lệ đọc tác phẩm văn học ở người trưởng thành của Mỹ cũng giảm gần 8% trong vòng mười năm (1992 – 2002), hệ quả của điều này là họ sẽ có xu hướng tiếp nhận thông tin qua những VB đa phương thức [8]. Hoàn toàn đồng thuận với quan điểm: để phát triển, HS phải đọc rất nhiều VB và cần rèn luyện cho HS khả năng đọc các VB có độ phức tạp cao một cách độc lập, thành thạo để giúp ích cho các em về nhiều mặt

trong cuộc sống sau này [8], chúng tôi cũng cho rằng thực hiện được những yêu cầu trên là không đơn giản. Thực tế dạy học Ngữ văn cho thấy không phải HS nào cũng tiếp nhận dễ dàng các VB học chính thức trong CT và SGK bậc trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT). Điều này cũng dễ hiểu vì khả năng đọc của mỗi cá nhân là khác nhau, phụ thuộc vào nhiều nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Việc DHDH của GV vì thế cũng khó khăn hơn. Đối chiếu với những mục đích đã nêu ở phần 1.1, chắc chắn việc sử dụng VBBS sẽ góp phần quan trọng vào vấn đề này. Các VBBS theo ba mức độ (có chất lượng nghệ thuật thấp hơn / tương đương/ cao hơn VB được học chính thức) sẽ được sử dụng với ba yêu cầu tương ứng: **khắc phục những hạn chế về kĩ năng đọc** của HS khi gặp khó khăn với việc tiếp nhận VB học chính thức, **hoàn thiện kĩ năng đọc và củng cố kết quả đọc hiểu**, dần dần hướng đến mục tiêu **nâng cao năng lực đọc hiểu** cho HS.

## 2. Sơ khảo về VB đọc thêm trong SGK Ngữ văn bậc trung học hiện hành

2.1. Sau khi tham khảo văn bản hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học môn *Ngữ văn* bậc THCS và THPT, chúng tôi đã tiến hành thống kê số lượng các VB được học chính thức và VB đọc thêm trong SGK *Ngữ văn* hiện hành để thuận lợi đối chiếu, so sánh. Kết quả cụ thể như sau (xem Bảng 1):

**Bảng 1.** Thống kê số lượng các VB học chính thức và VB đọc thêm trong SGK Ngữ văn bậc trung học hiện hành

Lớp	Chương trình	VB học chính thức	VB đọc thêm
6		20	8
7		26	8
8		26	3
9		32	3
10	Cơ bản	25	16
	Nâng cao	29	20
11	Cơ bản	29	15
	Nâng cao	37	20
12	Cơ bản	23	12
	Nâng cao	28	13

Theo Bảng 1, các VB đọc thêm hiện diện trong SGK *Ngữ văn* hiện hành không quá chênh lệch so với VB được học chính thức. Đặc biệt, nếu xét cả phần **Đọc thêm** sau mỗi bài Đọc văn của các khối 6, 7, 8 thì số lượng VB đọc thêm sẽ được cộng thêm khá đáng kể; cụ thể là có đến 19/20 bài Đọc văn chính thức của CT Ngữ văn lớp 6 có phần Đọc thêm, con số này với lớp 7 là 21/26 và lớp 8 là 3/26.

**2.2.** Tổng quan về các VB đọc thêm có trong SGK *Ngữ văn* hiện hành, chúng tôi bước đầu nhận thấy dấu chưa/ không được phát ngôn chính thức, nhưng trên nguyên tắc vẫn xác định được ba mục đích không đồng cấp, không tiến hành đồng bộ ở hai bậc học và từng khối lớp. Cụ thể như sau:

- **Góp phần bổ sung kiến thức** về thành tựu của một giai đoạn/ khuynh hướng văn học, về những tác giả quan trọng hoặc tác phẩm chỉ được học phần trích đoạn.

Đây chính là mục tiêu chủ yếu, xuyên suốt các cấp học, các khối lớp

trong chương trình CT và SGK *Ngữ văn*. Dù là môn chính, nhưng số tiết quy định dành cho môn *Ngữ văn* vẫn khá hạn chế. Điều này tất yếu dẫn đến việc số lượng VB được học chính thức không nhiều. Do vậy, các VB đọc thêm sẽ được đưa vào CT và SGK để giúp HS có được nhận thức đầy đủ hơn về diện mạo của nền văn học dân tộc và thế giới.

- **Củng cố thêm hiểu biết về nội dung của VB học chính thức**

Nội dung này được triển khai chủ yếu trong SGK bậc THCS. Sau một số bài Đọc văn cụ thể, SGK *Ngữ văn 6, 7, 8* hiện hành đã bổ sung một số VB đọc thêm với mục đích giúp HS hiểu hơn nội dung của VB học chính thức. Vì vậy, tiêu chí *trùng đồng về nội dung chuyển tải* với VB được học chính thức là điều kiện tiên quyết và duy nhất để người biên soạn chọn lựa những VB đọc thêm. Từ đó, điểm độc đáo của các VB này là đôi khi nó không cùng dạng thức, loại thể, giai đoạn văn học với VB được học chính thức; đồng thời, nó là một yếu tố cấu

thành nên chỉnh thể của một bài Đọc văn chứ không tồn tại biệt lập với cấu trúc bài học. Cách làm này dù chỉ bổ sung được một phương diện trong DHDH nhưng không thể phủ nhận vai trò quan trọng, thậm chí là lợi thế đặc biệt của nó đối với những lớp nhỏ của bậc THCS hoặc những VB có độ khó cao. Quả thật rất đáng tiếc khi mục đích này sớm kết thúc sứ mệnh ở SGK *Ngữ văn* lớp 8.

• **Củng cố thêm hiểu biết về loại thể của VB học chính thức**

Đúng ra mục đích này phải giữ vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ cho hoạt động DHDH gắn với đặc trưng loại thể theo định hướng của CT và SGK hiện hành. Thế nhưng hiệu quả triển khai thực tế còn rất hạn chế. Nhìn chung, những thể loại thường được chú ý bổ sung các VB đọc thêm đa phần thuộc văn học dân gian và văn học trung đại.

**3. Những thay đổi tất yếu để phát huy vai trò của VBBS trong việc DHDH**

Có thể xem CT và SGK mới sau

2018 là một sự thay đổi khá triệt để về nhiều mặt. Trong đó, vấn đề lựa chọn, sử dụng hệ thống VB phục vụ cho dạy học *Ngữ văn* nói chung và DHDH nói riêng càng trở nên cấp thiết. Hơn thế, một khi đã xác định đọc hiểu VB chính là một khâu đột phá trong nội dung và phương pháp dạy Văn [5] cũng như tầm quan trọng của kĩ năng đọc (là hoạt động cơ bản, thường xuyên, giúp con người nắm bắt thông tin nhanh, chính xác, biết lựa chọn và xử lí thông tin; đây cũng chính là năng lực cần thiết cho HS trong khi học ở nhà trường cũng như trong cả cuộc đời), người thiết kế CT và biên soạn SGK chắc chắn phải nghĩ đến vấn đề xây dựng hệ thống VBBS hỗ trợ cho việc DHDH. Do vậy, bên cạnh những thành quả đã đạt được, việc thay đổi quan niệm từ VB đọc thêm trong SGK hiện hành đến VBBS trong CT và SGK mới trở thành một yêu cầu tất yếu, thậm chí bắt buộc.

Với những nguyên nhân trên, chúng tôi đề xuất một số thay đổi từ góc nhìn đối chiếu, cụ thể theo Bảng 2 sau đây:

*Bảng 2. Mô tả sự thay đổi quan niệm từ VB đọc thêm trong SGK hiện hành đến VBBS trong CT và SGK mới*

Sự thay đổi quan niệm về VBBS	Trong CT và SGK hiện hành	Trong CT và SGK mới
<b>Tên gọi</b>	Đọc thêm, tự học có hướng dẫn	VBBS
<b>Mục đích sử dụng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thiếu nhất quán, triệt để mà thường luân chuyển trong ba mục đích đã nêu (xem mục 2.2) tùy theo cấp học, khối lớp và bài học cụ thể</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mục đích chủ yếu: hỗ trợ tích cực cho việc DHDH nhằm <i>củng cố kết quả đọc hiểu, khắc phục hạn chế và nâng cao năng lực đọc hiểu theo loại thể</i> cho HS</li> <li>Mục đích thứ yếu: góp phần bổ sung kiến thức về thành tựu của một giai đoạn /</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ít được sử dụng trong kiểm tra, đánh giá</li> </ul>	<p>khuyh hướng văn học, về một thể loại cụ thể, về những tác giả quan trọng hoặc tác phẩm chỉ được học phần trích đoạn trong CT</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Được sử dụng thường xuyên trong kiểm tra, đánh giá như một yêu cầu bắt buộc</li> </ul>
<b>Số lượng và chất lượng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Số lượng thường ít hơn các VB được học chính thức</li> <li>• Chất lượng chưa được xác định rõ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Có số lượng nhiều hơn VB được học chính thức, thậm chí rất nhiều, rất phong phú, đa dạng thuận lợi cho việc lựa chọn để DHDH</li> <li>• Chất lượng phải được cụ thể hóa thành ba mức độ: <i>thấp hơn, tương đương và cao hơn</i> VB được học chính thức để phù hợp với mục đích sử dụng chủ yếu đã nêu trên</li> </ul>
<b>Tiêu chí lựa chọn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• VB có <b>tính đơn trị</b>: tập trung vào việc bổ sung kiến thức cho HS – lựa chọn VB để <i>hiểu biết</i></li> <li>• Chưa đặt nặng yêu cầu về loại thể và cũng chưa chú ý đến độ khó của VB</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• VB có <b>tính đa trị</b>: hàm chứa nhiều giá trị tiềm năng để khai thác tích hợp – lựa chọn VB để rèn luyện đồng thời <i>năng lực cảm thụ thẩm mỹ và năng lực giao tiếp</i></li> <li>• <i>Tiêu biểu về thể loại</i> với độ khó được chỉ rõ (nhằm cụ thể hóa mục đích sử dụng)</li> </ul>
<b>Tổ chức</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Gắn với từng đơn vị bài học cụ thể hoặc sắp xếp thành cụm biệt lập với VB học chính thức. In chung trong SGK với các VB học chính thức</li> <li>• Đa số VB đều có phần hướng dẫn khai thác được cấu tạo như phần <i>Hướng dẫn học bài</i> của các VB học chính thức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Tổ chức thành một <i>danh sách khuyến nghị/ một tài liệu phụ lục</i> biệt lập với SGK, sắp xếp thành hệ thống <i>tiêu biểu về thể loại</i> với <i>chỉ dẫn rõ về độ khó</i></li> <li>• Bên cạnh phần hướng dẫn DHDH cụ thể cho từng VB cần bổ sung bài khái quát về nguyên tắc, mục đích lựa chọn và định hướng khai thác VB đặt ở phần mở đầu danh sách/ tài liệu</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mang tính <i>khép kín</i> – hoạt động dạy học của GV dựa trên các VB đã in sẵn/ có sẵn trong SGK</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mang tính <i>mở</i> – GV được tự do trong việc lựa chọn VB trên cơ sở những định hướng từ chuẩn cốt lõi</li> </ul>
<b>Thời lượng giảng dạy</b>	Có số tiết dạy rất hạn chế trong CT, thậm chí có thể bị bỏ qua để dành thời lượng cho VB học chính thức	Được giảng dạy trong 25-30% thời lượng của CT - phần <i>tự chọn</i> trong CT <i>Ngữ văn</i> mới

Trên đây chỉ là những tìm hiểu sơ giản của chúng tôi, thực tế biên soạn CT và SGK sẽ phức tạp, khó khăn hơn gấp nhiều lần. Trước sức ép của thời gian và kì vọng của xã hội, việc xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, sử dụng VBBS nói riêng và hệ thống VB ngữ liệu trong dạy học *Ngữ văn* nói chung đặt ra càng cấp bách hơn, đòi hỏi nghiên cứu sâu hơn với những kết quả ứng dụng cụ thể, xác đáng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), “Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông Việt Nam”, Kỉ yếu *Hội thảo khoa học quốc gia*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Bùi Mạnh Hùng (2013), “Chuẩn chương trình cốt lõi của Mĩ và một số liên hệ với việc đổi mới chương trình Ngữ văn ở Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TPHCM*, (45), tháng 4-2013, tr.40.
- Bùi Mạnh Hùng (2014), “Phác thảo chương trình Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực”, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm TPHCM*, (56), tháng 3-2014, tr.23.
- Nguyễn Thị Hồng Nam, Dương Thị Hồng Hiếu (2016), *Phương pháp dạy đọc văn bản*, Nxb Đại học Cần Thơ.
- Trần Đình Sử, “Đọc hiểu văn bản – một khâu đột phá trong nội dung và phương pháp dạy văn hiện nay”, <https://trandinh-su.wordpress.com/2013/08/30/doc-hieu-van-ban-khau-dot-pha-trong-day-hoc-van-hien-nay/>
- Nguyễn Như Ý (chủ biên) (1999), *Đại từ điển Tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- <http://www.thefreedictionary.com/supplementary>
- [http://www.corestandards.org/assets/Appendix\\_A.pdf](http://www.corestandards.org/assets/Appendix_A.pdf)

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 03-7-2016; ngày phân biện đánh giá: 06-8-2016;  
ngày chấp nhận đăng: 16-10-2016)